HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2024/NQ-HĐND	*Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT

Quy định về việc thực hiện hợp đồng có thời hạn để đảm nhiệm một số vị trí việc làm thuộc nhóm nghiệp vụ chuyên ngành, nghiệp vụ chuyên môn dùng chung trong cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện

(Thực hiện khoản 2, khoản 4 Điều 15 Luật Thủ đô)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 15 Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Xét Tờ trình số 428/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Nghị quyết quy định về việc thực hiện hợp đồng có thời hạn để đảm nhiệm một số vị trí việc làm thuộc nhóm nghiệp vụ chuyên ngành, nghiệp vụ chuyên môn dùng chung trong cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Báo cáo thẩm tra số 95/BC-HĐND ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo số 439/BC-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố giải trình, tiếp thu Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về thực hiện hợp đồng có thời hạn đối với một số loại công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau đây gọi là hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Người ký hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ với cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau đây gọi chung là cơ quan hành chính).

3. Các cơ quan, cá nhân có liên quan thuộc Thành phố.

Điều 3. Các công việc được thực hiện hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ

Hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ được thực hiện đối với các công việc chuyên môn, nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành và vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung trong cơ quan hành chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trừ các công việc liên quan đến bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 4. Các trường hợp được ký hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ

1. Trường hợp cơ quan hành chính còn chỉ tiêu biên chế công chức chưa sử dụng do chưa tuyển dụng đủ theo số được giao thì được ký hợp đồng ở vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ còn thiếu.

2. Trường hợp cơ quan hành chính có công chức nghỉ thai sản; nghỉ ốm đau, đi học tập, công tác dài ngày từ 03 tháng trở lên; đi nước ngoài theo chế độ phu nhân, phu quân ngoại giao thì được ký hợp đồng để thực hiện nhiệm vụ của vị trí việc làm khuyết thiếu.

3. Trường hợp cơ quan hành chính có khối lượng công việc tăng do yêu cầu thực tiễn hoặc được cấp có thẩm quyền giao bổ sung chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy mới thì được giao bổ sung chỉ tiêu hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ. Việc giao chỉ tiêu hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ cho các cơ quan hành chính trong trường hợp này phải căn cứ vào danh mục vị trí việc làm, khối lượng công việc và được thực hiện cùng kỳ thẩm định giao chỉ tiêu biên chế công chức hàng năm, trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua, đảm bảo tổng chỉ tiêu

biên chế công chức và chỉ tiêu hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ không vượt quá tỷ lệ trung bình của cả nước giữa tổng số biên chế so với tổng số dân.

4. Trường hợp có nhiệm vụ mới, phức tạp, khối lượng lớn hoặc yêu cầu cấp bách cần thiết phải ký hợp đồng với người có kinh nghiệm, chuyên môn sâu thì cơ quan hành chính được ký hợp đồng có thời hạn để thực hiện nhiệm vụ.

Điều 5. Hình thức, thời hạn hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ

1. Hình thức hợp đồng bằng văn bản theo mẫu tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

2. Thời hạn hợp đồng

a) Đối với trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 4 Nghị quyết này thì thời hạn tối đa là 12 tháng.

b) Đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết này, thời hạn hợp đồng được thỏa thuận theo tính chất, mức độ và khối lượng công việc.

Điều 6. Thẩm quyền ký hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ

Người đứng đầu cơ quan hành chính là người có thẩm quyền ký hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ.

Điều 7. Tiêu chuẩn, điều kiện của người ký hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ

1. Có đủ sức khỏe để làm việc.

2. Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ.

3. Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện về chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm cần ký hợp đồng.

Điều 8. Quy trình ký hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ

1. Phòng chuyên môn hoặc tương đương của cơ quan hành chính đề xuất bằng văn bản nêu rõ sự cần thiết, nội dung công việc, số lượng người cần ký hợp đồng theo vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ còn thiếu hoặc theo yêu cầu công việc, gửi cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của cơ quan hành chính.

2. Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ tổng hợp, báo cáo người đứng đầu cơ quan hành chính chấp thuận chủ trương và thông báo nhu cầu ký hợp đồng trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan và trên phương tiện thông tin đại chúng.

3. Cá nhân đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện ký hợp đồng quy định tại Điều 7 Nghị quyết này gửi hồ sơ đề nghị ký hợp đồng đến cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của cơ quan hành chính để tổng hợp, thẩm định và đề xuất với người đứng đầu cơ quan hành chính xem xét, quyết định việc ký hợp đồng.

Hồ sơ đề nghị ký hợp đồng bao gồm:

a) Đơn đề nghị ký hợp đồng;

b) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;

c) Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của công việc chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Giấy khám sức khỏe của cơ quan y tế có thẩm quyền.

4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị ký hợp đồng, cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ trình người đứng đầu cơ quan hành chính xem xét, quyết định việc ký hợp đồng.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề xuất của cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ, người đứng đầu cơ quan hành chính xem xét, quyết định việc ký hợp đồng; trường hợp từ chối phải nêu rõ lý do bằng văn bản.

Điều 9. Quyền, nghĩa vụ của người có thẩm quyền ký hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ

1. Thực hiện ký hợp đồng theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết này. Hằng năm báo cáo kết quả về việc thực hiện hợp đồng về Sở Nội vụ để theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Chi trả lương và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với người ký hợp đồng theo thỏa thuận trong hợp đồng, phù hợp với quy định của pháp luật và Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan hành chính.

3. Theo dõi, đánh giá về chuyên môn, nghiệp vụ của người ký hợp đồng.

4. Được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.

5. Thực hiện chấm dứt hợp đồng khi đã tuyển đủ chỉ tiêu vị trí việc làm còn thiếu đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này; khi công chức quay trở lại làm việc đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này; khi cơ quan có thẩm quyền cắt giảm chỉ tiêu hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết này.

6. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về việc ký hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ tại cơ quan mình.

Điều 10. Quyền, nghĩa vụ của người ký hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ

1. Quyền lợi của người ký hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ

a) Đối với trường hợp ký hợp đồng quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 4 Nghị quyết này thì được hưởng tiền lương áp dụng theo bảng lương của công chức; các chế độ khác (nếu có) theo thỏa thuận trong hợp đồng;

b) Đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết này thì tiền lương được thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng;

c) Thời gian làm việc theo hợp đồng quy định tại Nghị quyết này được tính làm căn cứ xếp lương theo vị trí việc làm phù hợp nếu được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức, viên chức;

d) Việc đánh giá, phân loại; thi đua, khen thưởng; đào tạo, bồi dưỡng được áp dụng như đối với công chức;

đ) Được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng;

e) Được bảo đảm tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị và tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc như công chức.

2. Nghĩa vụ của người ký hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ

a) Thực hiện các công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng;

b) Tuân thủ nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức.

Điều 11. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 4 Nghị quyết này được sử dụng từ nguồn kinh phí quản lý hành chính giao cho cơ quan thực hiện chế độ tự chủ.

2. Kinh phí thực hiện hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết này bao gồm chi hoạt động thường xuyên như công chức và chi tiền lương theo chỉ tiêu hợp đồng được cấp có thẩm quyền giao. Kinh phí này được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm.

3. Kinh phí thực hiện hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết này bao gồm chi hoạt động thường xuyên như công chức và chi tiền lương theo thỏa thuận hợp đồng. Kinh phí này được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm và được điều chỉnh bổ sung trong năm.

Điều 12. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm về việc thực hiện hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội)

Sở, ngành, địa phương:..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /HĐCMNV *....., ngày..... tháng..... năm.....*

HỢP ĐỒNG CÓ THỜI HẠN LÀM CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ

Căn cứ khoản 2 Điều 15 Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của HĐND Thành phố ban hành Quy định về hợp đồng có thời hạn để đảm nhiệm một số vị trí việc làm thuộc nhóm nghiệp vụ chuyên ngành, nghiệp vụ chuyên môn dùng chung trong cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND Thành phố, thuộc UBND cấp huyện;

Căn cứ.....;

Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên trong hợp đồng;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ... tại (Tên cơ quan, đơn vị) ……, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A: NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN HÀNH CHÍNH

Cơ quan, đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Tài khoản ngân hàng:.....

Nơi mở tài khoản:.....

Đại diện theo pháp luật (hoặc người được ủy quyền - trường hợp cấp trưởng ủy quyền cho cấp phó):.....

Văn bản ủy quyền ký hợp đồng số:.... ngày .... tháng .... năm .....

Chức vụ:.....

BÊN B: NGƯỜI KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Ông/Bà:.....

Sinh ngày:..... tháng..... năm..... Tại:.....

Giới tính:.....

Địa chỉ nơi cư trú:.....

Điện thoại:.....

Mã số thuế (nếu có):.....

Tài khoản ngân hàng:.....

Nơi mở tài khoản:.....

Email (nếu có):.....

Số CCCD:..... Cấp ngày:.....Tại:.....

Trình độ chuyên môn:.....

Chuyên ngành đào tạo:.....

Trình độ tin học:.....

Trình độ ngoại ngữ:.....

Chứng chỉ hành nghề (nếu có):.....

Các thông tin khác theo yêu cầu của vị trí việc làm ký kết hợp đồng

.....

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng và cam kết thực hiện những nội dung sau đây:

Điều 1. Công việc, vị trí việc làm và thời hạn hợp đồng

1. Thời hạn hợp đồng

Bên A và bên B thỏa thuận ký kết hợp đồng xác định thời hạn, cụ thể như sau:

Thời hạn của hợp đồng[1]:.... tháng, kể từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng ..... năm..... trong đó thời gian thử việc (nếu có) từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....

2. Công việc và vị trí việc làm

a) Địa điểm làm việc [4]: .....

b) Bộ phận/Đơn vị quản lý: [5].....

c) Vị trí việc làm[2]: [6].....

d) Nhiệm vụ[3]: [7].....

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

---

[1] Hai bên thỏa thuận thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết này.

[2] Do bên A xác định theo nhu cầu.

[3] Ghi cụ thể nhiệm vụ phải đảm nhiệm theo yêu cầu của vị trí việc làm hợp đồng và bản mô tả công việc tương ứng.

Thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Nghị quyết hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ và quy định của pháp luật khác có liên quan như sau:

1. Quyền của Bên B

a) Tiền lương, thưởng và các khoản phụ cấp, bổ sung khác[4]

- Mức lương:.....

- Tiền lương trong thời gian thử việc (nếu có):..... được hưởng từ ngày..... đến ngày....

- Các khoản phụ cấp, bổ sung (nếu có):.....

- Hình thức trả lương (tiền mặt/chuyển khoản):.....

- Kỳ hạn trả lương:.....

- Tiền lương được trả vào:.....

- Chế độ nâng bậc, nâng lương (ghi rõ thời gian, điều kiện và các trường hợp được nâng bậc, nâng lương nếu có):.....

- Thưởng (ghi rõ điều kiện và các trường hợp được thưởng, mức thưởng nếu có):.....

- Tiền tàu xe về nơi cư trú của bên B (ghi rõ các trường hợp được hỗ trợ tiền tàu xe về nơi cư trú, mức hỗ trợ) (nếu có):.....

- Hỗ trợ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):.....

b) Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

- Thời giờ làm việc:.....

- Thời giờ bên B được nghỉ liên tục trong ngày:.....

- Ngày nghỉ hằng tuần:.....

- Ngày nghỉ hằng năm:.....

- Ngày nghỉ lễ, Tết:.....

c) Điều kiện lao động

- Bên B được cung cấp (miễn phí) trang thiết bị bảo hộ lao động phù hợp với công việc và được bên A bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời gian làm việc theo hợp đồng. Bên B có trách nhiệm sử dụng, bảo quản các trang thiết bị bảo hộ lao động và tuân thủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

[4] Hai bên thỏa thuận tiền lương, thưởng, các khoản phụ cấp, bổ sung khác theo quy định khoản 2 Điều 10, khoản 1 Điều 11 Nghị quyết này.

- Bên B có trách nhiệm tham gia và được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật.

Liệt kê các loại bảo hiểm khác (nếu có):.....

Mức đóng của các bên cụ thể như sau: [8].....

d) Quyền khác theo thỏa thuận: [9].....

2. Nghĩa vụ của bên B

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng này.

b) Cung cấp văn bản, giấy tờ xác minh đủ tiêu chuẩn, điều kiện thực hiện công việc thỏa thuận theo yêu cầu của bên A.

c) Chấp hành quy định, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động, kỷ luật làm việc và các quy định pháp luật.

d) Chấp hành việc xử lý vi phạm kỷ luật lao động và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả theo quy định của pháp luật.

đ) Tuân thủ các quy định về bảo mật theo yêu cầu của bên A.

e) Chấp hành sự quản lý, điều hành, giám sát của bên A.

g) Thuế thu nhập cá nhân (nếu có) do bên B đóng. Bên A sẽ tạm khấu trừ trước khi chi trả cho bên B theo quy định.

h) Nghĩa vụ khác theo thỏa thuận: [10].....

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của bên A

1. Quyền của bên A

a) Yêu cầu bên B thực hiện công việc và tuân thủ các nghĩa vụ theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng này.

b) Trường hợp bên B vi phạm nghĩa vụ thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

c) Quyền khác theo thỏa thuận: [11].....

2. Nghĩa vụ của bên A

a) Chi trả lương, thực hiện chế độ, chính sách khác cho bên B theo thỏa thuận trong hợp đồng, phù hợp với quy định của pháp luật và Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan hành chính.

b) Cung cấp thông tin, tài liệu và các phương tiện, điều kiện làm việc cần thiết để bên B thực hiện công việc.

c) Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của bên A theo thỏa thuận tại hợp đồng và quy định của pháp luật về lao động.

d) Nghĩa vụ khác theo thỏa thuận: [12].....

Điều 4. Chấm dứt hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ

1. Bên B bị coi là vi phạm hợp đồng khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ và chậm thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào quy định trong hợp đồng này.

b) Bên B vi phạm kỷ luật lao động.

c) Đơn phương chấm dứt hợp đồng trái quy định.

2. Trường hợp bên A vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thì bên B có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

3. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nếu bên B không đáp ứng được yêu cầu thì bên A có quyền chấm dứt hợp đồng với bên B trước thời hạn.

Điều 5. Phương thức giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh cần giải quyết thì hai bên thỏa thuận và thống nhất giải quyết kịp thời, bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật. Trường hợp không thỏa thuận được thì một trong các bên có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều khoản thi hành

a) Hợp đồng có hiệu lực từ ngày..... tháng..... năm.....

b) Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu bên nào có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng thì phải báo cho bên kia biết trước ít nhất 03 ngày làm việc về nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

Trường hợp hai bên thỏa thuận được thì việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng được tiến hành bằng việc ký kết phụ lục hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng mới.

Trường hợp hai bên không thỏa thuận được việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng thì tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký kết.

c) Những vấn đề khác không ghi trong hợp đồng này được thực hiện theo quy định tại Bộ luật Lao động, Luật Thủ đô, các văn bản quy phạm pháp khác và các văn bản hướng dẫn thực hiện của cấp có thẩm quyền có liên quan.

d) Hợp đồng được làm thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản, 01 bản lưu trong hồ sơ của bên B./.

(Căn cứ vào quy định của pháp luật và nhu cầu thực tiễn, các bên có thể thỏa thuận bổ sung các nội dung về quyền, nghĩa vụ của các bên và các nội dung khác quy định tại các điều khoản cụ thể)

Bên A	**Bên B**
(Ký tên, đóng dấu)	*(Ký tên)*